

CHƯƠNG 1 : TỔNG QUAN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN

1.1. Khái Quát Chung Về Về Cơ Cấu Tổ Chức Quản Lý Của Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên

1.1.1. Khái niệm và đặc điểm pháp lý của doanh nghiệp

Khái niệm

Doanh nghiệp hay đúng ra là **doanh thương** là một tổ chức kinh tế, có tên riêng, có tài sản, có trụ sở giao dịch ổn định, được đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật nhằm mục đích thực hiện các hoạt động kinh doanh¹

Cũng theo Luật doanh nghiệp 2005 giải thích, Kinh doanh là việc thực hiện liên tục một, một số hoặc tất cả các công đoạn của quá trình đầu tư, từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm hoặc cung ứng dịch vụ trên thị trường nhằm mục đích sinh lợi. Như vậy doanh nghiệp là tổ chức kinh tế vì lợi, mặc dù thực tế một số tổ chức doanh nghiệp có các hoạt động không hoàn toàn nhằm mục tiêu lợi nhuận.²

Doanh nghiệp là một tổ chức kinh tế, có tài sản và tên riêng, có trụ sở giao dịch ổn định, được cấp giấy đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật để thực hiện các hoạt động kinh doanh trên thị trường.³

Trong quá trình hoạt động của mình dù có kinh doanh ở lĩnh vực nào và nhằm mục đích gì thì doanh nghiệp cũng phải chịu sự điều chỉnh của pháp luật. Theo Luật DN được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 12 tháng 12 năm 2014 xác định: “Doanh nghiệp là tổ chức kinh tế có tên riêng, có tài sản, có trụ sở giao dịch ổn định, được đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật nhằm mục đích thực hiện các hoạt động kinh doanh.

Như vậy theo định nghĩa pháp lý trên thì DN phải là những đơn vị tồn tại trước hết vì mục đích kinh doanh. Những thực thể pháp lý, không lấy kinh doanh làm mục tiêu chính cho hoạt động của mình thì không được coi là doanh nghiệp.

Trong xã hội, khi việc sản xuất hàng hóa đã phát triển đến một mức độ nhất định,

¹ https://vi.wikipedia.org/wiki/Doanh_nghi%E1%BB%87p

² Luật Doanh nghiệp 2005 60/2005/QH11

³ Theo mục 7 điều 1 chương 1 luật doanh nghiệp 2014

xuất hiện nhu cầu cần phải mở mang kinh doanh. Từ nhu cầu mở mang quy mô kinh doanh, xuất hiện các nhu cầu về vốn. Để đáp ứng nhu cầu này, các nhà kinh doanh phải liên kết với nhau. Đầu tiên, những người quen biết nhau, tin cậy nhau liên kết với nhau, tạo ra các công ty đối nhân. Sau đó sự liên kết này được mở rộng tới các thành viên có thể không quen biết nhau mà chỉ cần có vốn, có tài sản. Trên cơ sở đó, các công ty đối vốn xuất hiện. Như vậy, một mô hình tổ chức kinh doanh mới đã ra đời - đó là các công ty.

Đặc điểm pháp lý

Thứ nhất, công ty có thể do một hoặc hai chủ thể trở lên góp vốn thành lập, chủ thể ở đây là pháp nhân hoặc cá nhân. Công ty có thể là sự liên kết giữa liên kết giữa hai hay nhiều thể nhân với nhau, hoặc giữa thể nhân với pháp nhân, hoặc cũng có thể giữa các pháp nhân với nhau. Vấn đề này dường như làm người ta rất phân vân khi giải thích về công ty TNHH một thành viên. Nhiều quan điểm xem việc ra đời của hình thức công ty này là một hiện tượng ngoại lệ mà khó lý giải được từ phương diện lý thuyết, chỉ ít xuất phát từ đặc điểm thứ nhất mang tính nguyên tắc này. Điều đó làm cho người ta dễ lầm tưởng rằng công ty TNHH một thành viên không phản ánh được bản chất, đặc điểm của công ty, không thể coi là một loại hình công ty.⁴

Thứ hai, các thành viên phải góp một cái gì đó có tính chất tài sản vào công ty. Tài sản ở đây có thể là của cải như tiền, vàng, nhà cửa, ruộng đất hoặc có thể là công sức hay giá trị tinh thần (ví dụ: quyền sở hữu công ty, uy tín kinh doanh...). Tuy nhiên, nếu tất cả các thành viên đều chỉ góp công sức thôi thì không thể thành lập được công ty; cần phải có ít nhất phần tài sản được đem đóng góp mới có thể thành lập được công ty.

Thứ ba, các thành viên liên kết nhau lại để thành lập công ty với mục đích kiếm lời. Đây là dấu hiệu để phân biệt công ty với các tổ chức khác như hội từ thiện, các hội đoàn chuyên nghiệp được thành lập và hoạt động nhằm mục đích phi kinh doanh. Những sự liên kết không nhằm mục đích kinh doanh được gọi là hiệp hội chứ không gọi là công ty. Ở Cộng hòa Liên bang Đức, các loại hội không có mục đích kinh doanh tuy được gọi là công ty nhưng đó đều là công ty dân sự, chịu sự điều chỉnh của Bộ luật Dân sự chứ

⁴ Luật Doanh nghiệp 2014, 68/2014/QH113

không phải Bộ luật Thương mại⁵

1.1.2. Phân loại các mô hình doanh nghiệp

Doanh nghiệp tư nhân

Doanh nghiệp tư nhân với khái niệm là doanh nghiệp do một cá nhân làm chủ và tự chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình về mọi hoạt động của doanh nghiệp.

Mô hình doanh nghiệp tư nhân

Chủ doanh nghiệp của mô hình doanh nghiệp tư nhân có toàn quyền quyết định đối với tất cả hoạt động kinh doanh và tài chính của doanh nghiệp cũng như có quyền cho thuê toàn bộ doanh nghiệp của mình. Có quyền bán doanh nghiệp của mình cho một người khác hoặc có quyền tạm ngừng hoạt động kinh doanh.

Việc thực hiện cho thuê hay bán doanh nghiệp hoặc tạm ngừng hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp phải tuân thủ các yêu cầu của pháp luật hiện hành.

Lợi nhuận sau thuế là tài sản hoàn toàn thuộc về quyền sở hữu và sử dụng của chủ doanh nghiệp.

Trong hoạt động kinh doanh, chủ doanh nghiệp tư nhân tự chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình về mọi hoạt động. Điều đó cũng có nghĩa là về mặt tài chính, chủ doanh nghiệp phải chịu trách nhiệm vô hạn đối với các khoản nợ của doanh nghiệp. Đây cũng là điều bất lợi đối với mô hình doanh nghiệp này.

Công ty hợp danh

Mô hình công ty hợp danh với ít nhất hai thành viên hợp danh

Công ty hợp danh là một mô hình doanh nghiệp, trong đó:

Phải có ít nhất hai thành viên hợp danh, ngoài các thành viên hợp danh có thể có các thành viên góp vốn.

Thành viên hợp danh phải là cá nhân, có trình độ chuyên môn và uy tín nghề nghiệp và phải chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình về nghĩa vụ công ty.

Thành viên góp vốn chỉ phải chịu trách nhiệm đối với các khoản nợ của công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào công ty.

⁵ Luật Doanh nghiệp 2014, 68/2014/QH113

Trong công ty hợp danh, các thành viên hợp danh có quyền quản lý công ty, tiến hành các hoạt động kinh doanh nhân danh công ty. Các thành viên hợp danh có quyền ngang sau khi quyết định các vấn đề quản lý công ty, cùng liên đới chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ của công ty.

Thành viên góp vốn có quyền được chia lợi nhuận theo tỷ lệ được quy định tại điều lệ công ty nhưng không được tham gia quản lý công ty và các hoạt động kinh doanh nhân danh công ty.

Ngoài vốn điều lệ, công ty hợp danh có quyền lựa chọn hình thức huy động vốn theo quy định của pháp luật nhưng không được phát hành bất kỳ loại chứng khoán nào để huy động vốn.

Công ty trách nhiệm hữu hạn

Theo luật doanh nghiệp ở Việt Nam hiện hành, mô hình doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) được chia thành 2 loại: Công ty TNHH có hai thành viên trở lên và Công ty TNHH một thành viên.⁶

Mô hình Công ty TNHH được chia thành 2 loại

a/ Công ty TNHH hai thành viên trở lên

Thành viên chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của doanh nghiệp trong đó phạm vi số vốn đã cam kết đóng góp vào doanh nghiệp.

Phần vốn góp của thành viên chỉ được chuyển nhượng theo quy định của pháp luật.

Thành viên có thể là tổ chức, cá nhân, số lượng thành viên không vượt quá năm mươi.

Thành viên của công ty có quyền biểu quyết tương ứng với phần góp vốn. Thành viên phải góp vốn đầy đủ và đúng thời gian theo như cam kết.

Ngoài phần góp vốn của thành viên, công ty có quyền lựa chọn hình thức và cách thức huy động vốn theo quy định của pháp luật nhưng công ty không được quyền phát hành cổ phiếu.

⁶ Luật Doanh nghiệp 2014, 68/2014/QH113

Trong quá trình hoạt động, theo quyết định của hội đồng thành viên, công ty có thể tăng hoặc giảm vốn điều lệ theo quy định của pháp luật.

Lợi nhuận sau thuế thuộc về các thành viên của công ty, việc phân phối lợi nhuận do các thành viên quyết định, số lợi nhuận mỗi thành viên được hưởng tương ứng với phần vốn góp vào công ty.

b/ Công ty TNHH một thành viên

Đây là doanh nghiệp do một tổ chức hoặc một cá nhân làm chủ sở hữu. Chủ sở hữu công ty chịu trách nhiệm toàn bộ với các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn điều lệ của công ty.

Công ty TNHH một thành viên có tư cách pháp nhân kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Đối với công ty TNHH một thành viên, cần phải xác định và tách biệt tài sản của chủ sở hữu công ty và tài sản của công ty: Chủ sở hữu công ty là cá nhân phải tách biệt các chi tiêu của cá nhân và gia đình mình với chi tiêu trên cương vị là Chủ tịch công ty và Giám đốc.

Công ty TNHH một thành viên không được phép phát hành cổ phiếu.

Công ty cổ phần

Công ty cổ phần với sự thành lập của nhiều cổ đông

Đây là doanh nghiệp với vốn điều lệ được chia thành các phần bằng nhau được gọi là cổ phần.

Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đối với doanh nghiệp trong phạm vi số vốn đã góp vào công ty.

Cổ đông có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp có quy định của pháp luật.

Cổ đông có thể là tổ chức, cá nhân... Số lượng cổ đông tối thiểu là 3 và không hạn chế về số lượng tối đa.

Ngoài các hình thức huy động vốn thông thường, công ty cổ phần có thể phát hành các loại chứng khoán (cổ phiếu, trái phiếu) ra công chúng để huy động vốn nếu đủ tiêu chuẩn theo quy định của luật pháp.

Việc phân phối lợi nhuận sau thuế thuộc quyền quyết định của Đại hội cổ đông công ty.

Trong nền kinh tế thị trường hiện nay, loại hình công ty cổ phần là loại hình doanh nghiệp chiếm số lượng chủ yếu và đóng vai trò to lớn đối với sự phát triển của nền kinh tế quốc dân do những ưu thế của nó.

Cụ thể hơn các ưu điểm của mô hình doanh nghiệp Công ty cổ phần bao gồm:

Công ty cổ phần có khả năng huy động nguồn vốn lớn: Loại hình này có thể phát hành chứng khoán để huy động vốn trực tiếp trên thị trường tài chính.

Khả năng tự giám sát rất cao trong các hoạt động của công ty: Công ty cổ phần là loại hình doanh nghiệp đa sở hữu, chính vì vậy tất yếu các chủ sở hữu phải xác lập sự giám sát của mình đối với các hoạt động của công ty. Đặc biệt là đối với hoạt động tài chính, điều này sẽ góp phần thúc đẩy sự phát triển lành mạnh, ổn định và minh bạch của công ty cổ phần.

Cổ đông có thể chuyển nhượng khoản đầu tư dễ dàng, điều đó tạo tính thanh khoản, linh hoạt và hấp dẫn đối với các nhà đầu tư. Đối với công ty cổ phần có sự tách biệt giữa quyền sử dụng và quyền sở hữu đối với tài sản của công ty nên các cổ đông của công ty có thể chuyển nhượng tự do cổ phần cho người khác (cổ đông sáng lập có thể sẽ bị hạn chế).

Ngoài ra, thu nhập của cổ đông bao gồm cổ tức được chia từ lợi nhuận sau thuế và chênh lệch giá cổ phần. Chính điều này đã làm cho các quyết định tài chính trở nên quan trọng, có tác động không chỉ đến lợi nhuận của doanh nghiệp mà xa hơn còn là tác động đến giá cổ phiếu của công ty trên thị trường. Khi đó, lợi ích của chủ sở hữu tác động bởi sự thay đổi giá cổ phiếu trên thị trường.

1.2. Khái Quát Chung Về Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên

1.2.1. Khái niệm của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên

Để hiểu rõ hơn về công ty TNHH một thành viên, trước hết cần tìm hiểu công ty TNHH truyền thống, có nghĩa là công ty TNHH nhiều thành viên, bởi công ty TNHH một thành viên là một biến tướng khá đặc biệt của công ty TNHH nhiều thành viên.

Theo quy định tại điều 73 Luật Doanh nghiệp số Luật số 68/2014/QH13 của Quốc hội có hiệu lực từ ngày 01 tháng 07 năm 2015, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là Doanh nghiệp, trong đó:⁷

a) Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là doanh nghiệp do một tổ chức hoặc một cá nhân làm chủ sở hữu.

b) Chủ sở hữu công ty chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn điều lệ của công ty.

Pháp luật Việt Nam trước đây cũng không ghi nhận công ty TNHH một thành viên [27]. Bởi vì, ở giai đoạn này công ty vẫn được hiểu theo nghĩa truyền thống, gồm ba đặc trưng: sự liên kết của nhiều người thể hiện thông qua việc góp vốn bằng tài sản hoặc bằng giá trị tinh thần; sự liên kết phải thông qua một sự kiện pháp lý đó là hợp đồng thành lập công ty; mục đích của sự liên kết đó là nhằm tìm kiếm lợi nhuận. Như vậy, trong ba điều kiện thì công ty TNHH một thành viên không thỏa mãn hai điều kiện, bởi vì, nếu chỉ có một cá nhân hay một tổ chức thì không thể thực hiện được hành vi “liên kết”, không thể có sự góp vốn vì vậy không thể chấp nhận một hợp đồng đơn phương chỉ có một bên tham gia.

1.2.2. Đặc điểm pháp lý của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên

Về thành viên: Công ty chỉ có một thành viên duy nhất làm chủ sở hữu. Chủ sở hữu của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên có thể là tổ chức hoặc cá nhân.

Về vốn điều lệ: Vốn điều lệ của công ty thuộc do chủ sở hữu duy nhất của công ty đầu tư. Trong công ty không có sự liên kết góp vốn của nhiều thành viên như những loại hình công ty khác.

Về chế độ chịu trách nhiệm: Chủ sở hữu của CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn điều lệ của công ty.

⁷ Nguyễn Hữu Đại (hệ thống), (2016). Luật doanh nghiệp 2014. Và các văn bản hướng dẫn thi hành. Nhà Xuất Bản Kinh Tế TpHCM.

Về chuyển nhượng vốn: Chủ sở hữu công ty có quyền chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của công ty cho tổ chức, cá nhân khác. Sau khi chuyển nhượng vốn, công ty có thể chuyển đổi thành công ty TNHH 2 thành viên trở lên hoặc DN tư nhân.

Về phát hành chứng khoán: Công ty TNHH 1 thành viên không được phát hành cổ phần.

Về tư cách pháp lý: Công ty TNHH 1 thành viên có tư cách pháp nhân kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

2.3. Cơ Cấu Tổ Chức Quản Lý Trong Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên

2.3.1. Khái niệm và đặc điểm của Cơ cấu tổ chức quản lý

Tổ chức cơ cấu tổ chức quản lý là quá trình xác định các chức năng, các bộ phận tạo thành, nhằm thực hiện các chức năng quản lý. Tổ chức cơ cấu tổ chức quản lý có nhiệm vụ bố trí sắp xếp các bộ phận, các khâu, qui trình hoạt động của bộ máy, cũng như việc bố trí hợp lý số lượng và chất lượng, cơ cấu con người trong từng bộ phận, để thực hiện và phối hợp thực hiện nhiệm vụ nhằm đạt được mục tiêu của tổ chức.⁸

Như vậy, nội dung quan trọng nhất của Tổ chức cơ cấu tổ chức quản lý là xây dựng cơ cấu Tổ chức cơ cấu tổ chức quản lý và mối quan hệ giữa các bộ phận trong cơ cấu tổ chức đó. Tổ chức cơ cấu tổ chức quản lý được hình thành bởi nhiều bộ phận, mỗi bộ phận có tính độc lập tương đối, được qui định rõ ràng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm nhất định, có mục tiêu riêng nhưng phục vụ mục tiêu chung của tổ chức. Tổ chức BMQL là hình thức thể hiện sự phân công LĐ trong lĩnh vực QL, vì bản thân QL đã trở thành chức năng xã hội, mỗi chức năng QL được chuyên môn hoá sâu thành những nghề. Như vậy, tiền đề khách quan của việc hình thành cơ cấu TCBMQL là sự phân công LĐ xã hội, điều đó thể hiện mối quan hệ phụ thuộc lẫn nhau giữa cơ cấu TCBMQL với cơ cấu các đối tượng QL. Vì vậy, đối tượng QL sẽ quyết định cơ cấu TCBMQL và việc hoàn thiện TCBMQL phải dựa trên việc đánh giá các vấn đề thuộc đối tượng QL.

⁸ Luật Doanh nghiệp 2014, 68/2014/QH113

2.3.2. Quy định pháp luật về Cơ cấu tổ chức quản lý trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên

Cơ cấu tổ chức quản lý được quy định tại điều 78 Luật Doanh nghiệp 2014:⁹

Điều 78. Cơ cấu tổ chức quản lý của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do tổ chức làm chủ sở hữu

1. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do tổ chức làm chủ sở hữu được tổ chức quản lý và hoạt động theo một trong hai mô hình sau đây:

- a) Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và Kiểm soát viên;
- b) Hội đồng thành viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và Kiểm soát viên.

2. Trường hợp Điều lệ công ty không quy định thì Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty là người đại diện theo pháp luật của công ty.

3. Trường hợp Điều lệ công ty không quy định khác, thì chức năng, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và Kiểm soát viên thực hiện theo quy định của Luật này.

Với trường hợp công ty được tổ chức quản lý theo mô hình có hội đồng thành viên thì chức năng, quyền hạn, nghĩa vụ của hội đồng thành viên được quy định cụ thể tại điều 79 Luật doanh nghiệp 2014:

Thành viên Hội đồng thành viên do chủ sở hữu công ty bổ nhiệm, miễn nhiệm gồm từ 03 đến 07 thành viên với nhiệm kỳ không quá 05 năm. Hội đồng thành viên nhân danh chủ sở hữu công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu công ty; nhân danh công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ quyền và nghĩa vụ của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc; chịu trách nhiệm trước pháp luật và chủ sở hữu công ty về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Quyền, nghĩa vụ và quan hệ làm việc của Hội đồng thành viên đối với chủ sở hữu công ty được thực hiện theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.

⁹ Nguyễn Hữu Đại (hệ thống), (2016). *Luật doanh nghiệp 2014. Và các văn bản hướng dẫn thi hành*. Nhà Xuất Bản Kinh Tế TpHCM.

Chủ tịch Hội đồng thành viên do chủ sở hữu bổ nhiệm hoặc do các thành viên Hội đồng thành viên bầu theo nguyên tắc quá bán, theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác, thì nhiệm kỳ, quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng thành viên áp dụng theo quy định tại Điều 57 và quy định khác có liên quan của Luật này.

Thẩm quyền, cách thức triệu tập họp Hội đồng thành viên áp dụng theo quy định tại Điều 58 của Luật này.

Cuộc họp của Hội đồng thành viên được tiến hành khi có ít nhất hai phần ba tổng số thành viên dự họp. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì mỗi thành viên có một phiếu biểu quyết có giá trị như nhau. Hội đồng thành viên có thể thông qua quyết định theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Nghị quyết của Hội đồng thành viên được thông qua khi có hơn một nửa số thành viên dự họp tán thành. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty, tổ chức lại công ty, chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của công ty phải được ít nhất ba phần tư số thành viên dự họp tán thành.

Nghị quyết của Hội đồng thành viên có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ ngày ghi tại nghị quyết đó, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

Các cuộc họp của Hội đồng thành viên phải được ghi biên bản, có thể được ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Nội dung biên bản họp Hội đồng thành viên áp dụng theo quy định tại Điều 61 của Luật này.

Như vậy, việc tổ chức bổ nhiệm, miễn nhiệm cũng như phân bổ quyền và nghĩa vụ của các thành viên trong hội đồng thành viên khá chặt chẽ và rõ ràng. Việc bổ nhiệm lại hội đồng thành viên theo nhiệm kỳ 5 năm thể hiện quyền kiểm soát của chủ sở hữu đối với các hoạt động của công ty. Ngoài ra đó cũng là cách kiểm soát chất lượng làm việc của các thành viên trong hội đồng thành viên, tránh tình trạng năng lực không phù hợp.

Với trường hợp công ty được tổ chức, quản lý theo mô hình có chủ tịch công ty¹⁰:

Chủ tịch công ty

¹⁰ Khoản 18 điều 3 của Luật doanh nghiệp 2014

– Chủ tịch công ty do chủ sở hữu bổ nhiệm. Chủ tịch công ty nhân danh chủ sở hữu thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu công ty; nhân danh công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ quyền và nghĩa vụ của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc; chịu trách nhiệm trước pháp luật và chủ sở hữu công ty về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao theo quy định của Luật này, pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

11

– Quyền, nghĩa vụ và chế độ làm việc của Chủ tịch công ty đối với chủ sở hữu công ty được thực hiện theo quy định tại Điều lệ công ty, Luật này và pháp luật có liên quan.

– Quyết định của Chủ tịch công ty về thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu công ty có hiệu lực kể từ ngày được chủ sở hữu công ty phê duyệt, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

Như vậy, chế độ làm việc của chủ tịch công ty cũng phụ thuộc vào chủ sở hữu công ty thông qua các điều lệ công ty do chủ sở hữu đặt ra. Qua đó cũng thể hiện rõ ràng được quyền làm chủ của chủ sở hữu đối với công ty.

Giám đốc, Tổng giám đốc

– Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty bổ nhiệm hoặc thuê Giám đốc hoặc Tổng giám đốc với nhiệm kỳ không quá 05 năm để điều hành hoạt động kinh doanh hằng ngày của công ty. Giám đốc hoặc Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước pháp luật và Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên khác của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty có thể kiêm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc trừ trường hợp pháp luật, Điều lệ công ty có quy định khác.

– Giám đốc hoặc Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- + Tổ chức thực hiện quyết định của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty;
- + Quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh hằng ngày của công ty;
- + Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của công ty;
- + Ban hành quy chế quản lý nội bộ của công ty;

¹¹ Điều 80 của Luật doanh nghiệp 2014

- + Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm người quản lý trong công ty, trừ các đối tượng thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty;
- + Ký kết hợp đồng nhân danh công ty, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty;
- + Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức công ty;
- + Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty;
- + Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- + Tuyển dụng lao động;
- + Quyền và nghĩa vụ khác được quy định tại Điều lệ công ty, hợp đồng lao động mà Giám đốc hoặc Tổng giám đốc ký với Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty.

Kiểm soát viên

- Chức năng cũng như quyền và nghĩa vụ của kiểm soát viên cũng được quy định khá cụ thể trong Điều 82 Luật doanh nghiệp 2014:
- Chủ sở hữu công ty quyết định số lượng Kiểm soát viên, bổ nhiệm Kiểm soát viên với nhiệm kỳ không quá 05 năm và việc thành lập Ban kiểm soát. Kiểm soát viên chịu trách nhiệm trước pháp luật và chủ sở hữu công ty về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.
- Kiểm soát viên có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - + Kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cân trọng của Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty và Giám đốc hoặc Tổng giám đốc trong tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, trong quản lý điều hành công việc kinh doanh của công ty;
 - + Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý và các báo cáo khác trước khi trình chủ sở hữu công ty hoặc cơ quan nhà nước có liên quan; trình chủ sở hữu công ty báo cáo thẩm định;
 - + Kiến nghị chủ sở hữu công ty các giải pháp sửa đổi, bổ sung, cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành công việc kinh doanh của công ty;

+ Xem xét bất kỳ hồ sơ, tài liệu nào của công ty tại trụ sở chính hoặc chi nhánh, văn phòng đại diện của công ty. Thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về thực hiện quyền chủ sở hữu, về quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu của Kiểm soát viên;

+ Tham dự và thảo luận tại các cuộc họp Hội đồng thành viên và các cuộc họp khác trong công ty;

+ Quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Điều lệ công ty hoặc theo yêu cầu, quyết định của chủ sở hữu công ty.

– Chức năng của kiểm soát viên là chức năng tối quan trọng và không thể thiếu trong mô hình công ty TNHH 1 thành viên. Kiểm soát viên thực hiện chức năng giúp chủ sở hữu công ty kiểm soát mọi hoạt động về tài chính, kinh doanh của công ty, là cánh tay đắc lực của chủ sở hữu trong việc quản lý công ty theo mô hình 1 chủ sở hữu.

Trên thực tế, có rất nhiều trường hợp do kiểm soát viên là người kiểm tra, rà soát các kẽ hở trong công ty nên có nhiều thế lực trong công ty đã mua chuộc lực lượng kiểm soát viên để thực hiện hành vi chuộc lợi. Và thực tế cho thấy, nhiều công ty vẫn sa vào tình trạng thất thoát tài sản do những thế lực đó. Như vậy, kiểm soát viên đã không thực hiện tốt nhiệm vụ của mình.

2.3.2.2. Cơ cấu tổ chức và quản lý của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do cá nhân làm chủ sở hữu

Hình 1.2: Công ty TNHH một thành viên do cá nhân làm chủ sở

Đây là loại hình công ty TNHH đặc thù, và được pháp luật Việt Nam công nhận trong bộ luật doanh nghiệp từ năm 2014 thể hiện xu thế hội nhập với pháp luật thế giới.

Cơ cấu tổ chức quản lý công ty gồm chủ tịch công ty và giám đốc hoặc tổng giám đốc. Chủ tịch công ty có thể kiêm nhiệm hoặc thuê người khác làm tổng giám đốc, giám đốc. Tổng giám đốc, giám đốc có những quyền và nghĩa vụ được quy định tại điều lệ công ty hoặc tại hợp đồng lao động mà chủ tịch công ty ký với họ.

Bên cạnh đó, luật doanh nghiệp còn quy định quyền và nghĩa vụ của các thành viên. Họ phải tuân thủ pháp luật, điều lệ công ty, quyết định của chủ sở hữu công ty. Đồng thời các cá nhân này phải trung thành với lợi ích của công ty và chủ sở hữu công ty. Không sử dụng thông tin, bí quyết, công nghệ kinh doanh, lạm dụng chức vụ quyền hạn để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích cho tổ chức khác.

Như vậy, xét về khía cạnh cơ cấu tổ chức của công ty TNHH 1 thành viên thì Luật doanh nghiệp 2014 có sự mở rộng và toàn diện hơn so với luật doanh nghiệp các năm trước, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà kinh doanh, đầu tư tham gia vào nền kinh tế thị trường một cách tự tin, thoải mái hơn.

Một vấn đề nữa có liên quan đến cơ cấu tổ chức của công ty TNHH 1 thành viên là hợp đồng giao dịch của công ty với những người có liên quan được quy định khá chi tiết tại điều 78 Luật doanh nghiệp 2014. Theo đó: giao dịch giữa công ty TNHH 1 thành viên do tổ chức làm chủ sở hữu với những người sau đây phải được hội đồng thành viên hoặc chủ tịch công ty, giám đốc hoặc Tổng giám đốc và kiểm soát viên xem xét quyết định:

- a, Chủ sở hữu công ty và người có liên quan của chủ sở hữu công ty;
- b) Thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và Kiểm soát viên;
- c) Người có liên quan của những người quy định tại điểm b khoản này;
- d) Người quản lý của chủ sở hữu công ty, người có thẩm quyền bổ nhiệm những người quản lý đó;
- đ) Người có liên quan của những người quy định tại điểm d khoản này

Quy định này đảm bảo cho hoạt động kinh doanh của công ty được thực hiện một cách khách quan, chính xác, tránh tình trạng lợi dụng chức vụ, quyền hạn để tư lợi làm ảnh hưởng đến lợi nhuận của công ty.

Mặc dù Luật Doanh nghiệp 2014 đã có quy định về các đối tượng liên quan trong giao dịch tư lợi nhưng sự quy định chưa chặt chẽ. Tình huống sau đây sẽ làm rõ điều đó.

CHƯƠNG 2: THỰC TIỄN CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN VÀ MỘT SỐ KIẾN NGHỊ

2.1. Phân tích thực tiễn áp dụng pháp luật về Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được chia làm 2 loại bao gồm: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là tổ chức và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là cá nhân, điều này được quy định cụ thể tại Điều 78 Luật doanh nghiệp 2014, sau đây ta sẽ đi vào phân tích loại hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là tổ chức.

3.1.1. Cơ cấu tổ chức và quản lý của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do tổ chức làm chủ sở hữu

Theo luật doanh nghiệp 2014, chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên bổ nhiệm một hoặc một số người làm người đại diện theo uỷ quyền với nhiệm kỳ không quá năm năm để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Người đại diện theo uỷ quyền phải có đủ năng lực hành vi dân sự không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý công ty và phải có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh, hoặc trong ngành nghề kinh doanh chủ yếu của công ty. Như vậy đối với chủ sở hữu công ty là tổ chức trước tiên chủ sở hữu phải lựa chọn cho mình người đại diện theo uỷ quyền nhằm thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ công ty giao cho người đại diện thực hiện theo các quy định của pháp luật.

Chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên có quyền thay thế người đại diện bất cứ lúc nào điều này có nghĩa là chủ sở hữu công ty phân bổ cho người uỷ quyền thực hiện một số công việc trong phạm vi nhất định của công ty nhưng người đại diện cho chủ sở hữu tiến hành công việc không như mong muốn ấy là chưa nói đến trách nhiệm làm việc thiếu năng lực của người đại diện hay vì một lý do chủ quan hay khách quan nào đó mà chủ sở hữu công ty nhận thấy không mang lại kết quả cho công ty thì chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên có quyền thay thế người đại diện bất cứ lúc nào. Tiêu chuẩn, quyền hạn, nghĩa vụ của người đại diện theo uỷ quyền của công ty trách nhiệm một thành viên được quy định rõ trong Điều 13 của Luật doanh nghiệp

2014¹². Cụ thể là:

- Việc chỉ định người đại diện theo uỷ quyền phải bằng văn bản, được thông báo đến công ty và cơ quan đăng ký kinh doanh trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày chỉ định. Thông báo phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

+ Tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số và ngày quyết định thành lập hoặc đăng ký kinh doanh.

+ Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân. Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện theo uỷ quyền được chỉ định.

+ Thời hạn uỷ quyền.

+ Họ, tên, chữ ký người đại diện theo pháp luật của thành viên, của người đại diện theo uỷ quyền của thành viên.

- Việc thay thế người đại diện theo uỷ quyền phải được thông báo bằng văn bản cho công ty và cơ quan đăng ký kinh doanh trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày quyết định có hiệu lực và có hiệu lực kể từ ngày công ty nhận được thông báo.

Trường hợp có ít nhất hai người được bổ nhiệm làm đại diện theo uỷ quyền thì cơ cấu tổ chức quản lý công ty sẽ theo mô hình Hội đồng thành viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và Kiểm soát viên, Hội đồng thành viên gồm tất cả người đại diện theo uỷ quyền.

Trường hợp một người được bổ nhiệm làm người đại diện theo uỷ quyền thì người đó làm chủ tịch công ty. Trong trường hợp này cơ cấu tổ chức quản lý của công ty bao gồm Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và Kiểm soát viên.

Điều lệ công ty quy định Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty hoặc Giám đốc hoặc Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của công ty. Người đại diện theo pháp luật của công ty phải thường trú ở Việt Nam, nếu vắng mặt quá ba mươi ngày ở Việt Nam thì phải uỷ quyền bằng văn bản cho người khác làm đại diện theo pháp luật của công ty theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty.

Như vậy ta có thể thấy rằng ngoài việc chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên bổ nhiệm một hay một số người làm đại diện theo uỷ quyền thì bên cạnh đó

¹² Nguyễn Hữu Đại (hệ thống), (2016). *Luật doanh nghiệp 2014. Và các văn bản hướng dẫn thi hành*. Nhà Xuất Bản Kinh Tế TpHCM.

cũng phải cần thêm một vị trí để làm người đại diện theo pháp luật cho công ty, việc làm trên là rất cần thiết đối với loại hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là tổ chức nhằm tạo ra cơ cấu tổ chức quản lý công ty một cách chặt chẽ, hoạt động công khai minh bạch có sự phân công nhiệm vụ cụ thể rõ ràng đáp ứng tốt hơn nhu cầu hoạt động của công ty trong nền kinh tế thị trường và nhằm đáp ứng tốt các yêu cầu về quản lý công ty do các cơ quan Nhà Nước đặt ra.

Hội đồng thành viên

Hội đồng thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được quyền nhân danh chủ sở hữu công ty tổ chức thực hiện quyết định chiến lược phát triển phát triển và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty vấn đề này đã được quy định cụ thể khoản 1 và khoản 2 Điều 13 Luật doanh nghiệp 2014¹³, cụ thể:

- Hội đồng thành viên nhân danh chủ sở hữu công ty tổ chức thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu công ty, có quyền nhân danh công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty, Hội đồng thành viên chịu trách nhiệm trước pháp luật và chủ sở hữu công ty về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao theo quy định của luật doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.

- Cơ cấu tổ chức, quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo mô hình Hội đồng thành viên bao gồm: Hội đồng thành viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và Kiểm soát viên. Cơ cấu tổ chức này chỉ áp dụng trong trường hợp chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên bổ nhiệm nhiều người đại diện theo ủy quyền, tức là từ hai người trở lên được ủy quyền. Trường hợp một người đại diện theo ủy quyền sẽ theo mô hình Chủ tịch công ty.

- Quyền, nghĩa vụ, nhiệm vụ cụ thể và chế độ làm việc của Hội đồng thành viên đối với chủ sở hữu công ty được thực hiện theo Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.

- Chủ sở hữu công ty chỉ định Chủ tịch hội đồng thành viên. Nhiệm kỳ quyền hạn nhiệm vụ của Chủ tịch hội đồng thành viên áp dụng theo các quy định như sau: Hội

¹³ Nguyễn Hữu Đại (hệ thống), (2016). *Luật doanh nghiệp 2014. Và các văn bản hướng dẫn thi hành*. Nhà Xuất Bản Kinh Tế TpHCM.

đồng thành viên bầu một thành viên làm chủ tịch. Chủ tịch hội đồng thành viên có thể kiêm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc. Chủ tịch Hội đồng thành viên có các quyền và nhiệm vụ sau:

- + Chuẩn bị hoặc tổ chức chuẩn bị chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng thành viên. Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu họp Hội đồng thành viên hoặc lấy ý kiến các thành viên.

- + Chủ tịch Hội đồng thành viên triệu tập và chủ trì cuộc họp Hội đồng thành viên hoặc tổ chức việc lấy ý kiến của các thành viên, giám sát hoặc tổ chức giám sát thực hiện các quyết định của Hội đồng thành viên. Chủ tịch Hội đồng thành viên thay mặt Hội đồng thành viên ký các quyết định của Hội đồng thành viên.

- + Nhiệm kỳ của Chủ tịch Hội đồng thành viên không quá năm năm. Chủ tịch hội đồng thành viên có thể được bầu lại với nhiệm kỳ không hạn chế.

- Hội đồng thành viên gồm tất cả các thành viên, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty. Đối với thành viên là tổ chức chỉ định người đại diện theo ủy quyền tham gia vào Hội đồng thành viên. Điều lệ công ty quy định cụ thể thời gian định kỳ họp Hội đồng thành viên, nhưng ít nhất mỗi năm phải họp một lần.

- Cuộc họp của Hội đồng thành viên được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số thành viên tham dự. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định thì mỗi thành viên có một phiếu biểu quyết có giá trị như nhau. Hội đồng thành viên có thể thông qua quyết định theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

- Quyết định của Hội đồng thành viên được thông qua khi có hơn một nửa số thành viên dự họp chấp nhận. Việc sửa đổi bổ sung Điều lệ công ty, tổ chức lại công ty, chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ số vốn Điều lệ của công ty phải được ít nhất $\frac{3}{4}$ số thành viên dự họp chấp nhận. Quyết định của Hội đồng thành viên có giá trị pháp lý kể từ ngày được thông qua, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định phải được chủ sở hữu công ty chấp nhận.

- Các cuộc họp của Hội đồng thành viên phải được ghi vào sổ biên bản. Nội dung họp biên bản của Hội đồng thành viên được áp dụng theo Điều 61 của Luật doanh nghiệp.

- + Các cuộc họp hội đồng thành viên phải được ghi vào sổ biên bản của công ty.

+ Biên bản hội đồng thành viên phải làm xong và thông qua ngay trước khi kết thúc cuộc họp. Nội dung của biên bản bao gồm:

- Thời gian địa điểm họp, mục đích chương trình họp;
- Họ, tên, tỷ lệ góp vốn, ngày cấp giấy chứng nhận phần góp vốn, người đại diện theo uỷ quyền dự họp.
- Vấn đề thảo luận và biểu quyết, tóm tắt ý kiến phát biểu của thành viên về từng vấn đề thảo luận.
- Tổng số biểu quyết tán thành, không tán thành, không ý kiến đối với từng vấn đề biểu quyết.
- Các quyết định được thông qua.
- Họ tên chữ ký của thành viên dự họp.

❖ ***Thẩm quyền, cách thức triệu tập Hội đồng thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên***

Thẩm quyền, cách thức triệu tập Hội đồng thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên áp dụng theo Điều 58 Luật doanh nghiệp 2014.

Hội đồng thành viên được triệu tập họp bất cứ khi nào theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc theo yêu cầu của thành viên hoặc nhóm thành viên sở hữu trên 25% vốn điều lệ hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn do Điều lệ công ty quy định, trừ trường hợp công ty có một thành viên sở hữu trên 75% vốn điều lệ và Điều lệ công ty không quy định một tỷ lệ khác nhỏ hơn 25% vốn điều lệ hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn do Điều lệ công ty quy định thì các thành viên thiểu số họp nhau lại đương nhiên có quyền như thành viên hoặc nhóm thành viên sở hữu trên 25% vốn điều lệ hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn do Điều lệ công ty quy định.

Cuộc họp của Hội đồng thành viên phải được tổ chức tại trụ sở chính của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

Chủ tịch Hội đồng thành viên chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung tài liệu và triệu tập họp Hội đồng thành viên. Thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên có quyền kiến nghị bằng văn bản về chương trình họp. Kiến nghị phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- + Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với thành viên là cá nhân;
- + Tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với thành viên hoặc người đại diện theo ủy quyền.
- + Tỷ lệ phần vốn góp, số và ngày cấp giấy chứng nhận phần vốn góp.
- + Nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.
- + Lý do kiến nghị.

Chủ tịch Hội đồng thành viên phải chấp nhận kiến nghị và bổ sung chương trình họp Hội đồng thành viên nếu kiến nghị có đủ nội dung theo quy định được gửi đến trụ sở chính của công ty chậm nhất một ngày làm việc trước ngày họp của Hội đồng thành viên. Trường hợp kiến nghị được đề trình ngay trước khi họp thì kiến nghị được chấp thuận nếu đa số các thành viên dự họp đồng ý.

Thông báo mời họp của Hội đồng thành viên có thể bằng giấy mời, điện thoại, fax, telex hoặc các phương tiện điện tử khác do Điều lệ công ty quy định và được gửi trực tiếp từng thành viên Hội đồng thành viên. Nội dung thông báo mời họp phải xác định rõ thời gian, địa điểm và chương trình họp.

Chương trình, tài liệu họp phải được gửi cho thành viên công ty trước khi họp. Tài liệu sử dụng trong cuộc họp liên quan đến quyết định về sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty, thông qua phương hướng phát triển công ty, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, tổ chức lại hoặc giải thể công ty phải được gửi đến các thành viên chậm nhất là hai ngày làm việc trước ngày họp. Thời gian gửi các tài liệu khác do Điều lệ công ty quy định.

Trường hợp Chủ tịch Hội đồng thành viên không triệu tập họp Hội đồng thành viên theo yêu cầu của thành viên hoặc nhóm thành viên sở hữu trên 25% vốn điều lệ hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn do Điều lệ công ty quy định, trừ trường hợp công ty có một thành viên sở hữu trên 75% vốn điều lệ và Điều lệ công ty không quy định một tỷ lệ khác nhỏ hơn 25% vốn điều lệ hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn do Điều lệ công ty quy định thì các thành viên thiếu số họp nhau lại đương nhiên có quyền như thành viên hoặc nhóm thành viên sở hữu trên 25% vốn điều lệ hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn do Điều lệ công ty quy định thì trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu thì thành viên hoặc

nhóm thành viên đó triệu tập họp Hội đồng thành viên; Trong trường hợp này nếu xét thấy cần thiết thì yêu cầu cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát việc tổ chức và tiến hành họp Hội đồng thành viên. Đồng thời có quyền nhân danh mình hoặc nhân danh công ty khởi kiện Chủ tịch Hội đồng thành viên về việc thực hiện không đúng nghĩa vụ quản lý, gây thiệt hại đến lợi ích hợp pháp của công ty.

Trường hợp Điều lệ công ty không quy định thì yêu cầu triệu tập họp Hội đồng thành viên theo quy định trên phải bằng văn bản, có nội dung chủ yếu sau đây:

- + Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với thành viên là cá nhân.
- + Họ tên địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với thành viên là tổ chức. Tỷ lệ vốn góp, số và ngày cấp giấy chứng nhận phần vốn góp của từng thành viên yêu cầu.
- + Lý do yêu cầu triệu tập Hội đồng thành viên và vấn đề cần giải quyết.
- + Dự kiến chương trình họp.
- + Họ, tên, chữ ký của từng thành viên theo yêu cầu hoặc người đại diện theo ủy quyền của họ.

Trường hợp yêu cầu triệu tập Hội đồng thành viên không có đủ nội dung theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng thành viên phải thông báo bằng văn bản cho thành viên, nhóm thành viên có liên quan biết trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn yêu cầu.

Trong trường hợp khác, Chủ tịch Hội đồng thành viên phải triệu tập họp Hội đồng thành viên trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu.

Trường hợp Chủ tịch Hội đồng thành viên không triệu tập họp Hội đồng thành viên theo quy định thì phải chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật về thiệt hại xảy ra với công ty và thành viên công ty. Trong trường hợp này thành viên hoặc nhóm thành viên đã yêu cầu có quyền triệu tập họp Hội đồng thành viên. Chi phí hợp lý cho việc triệu tập và tiến hành họp Hội đồng thành viên sẽ được công ty hoàn lại.

Chủ tịch công ty

Chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên bổ nhiệm một người đại

diện theo uỷ quyền thì người đó là Chủ tịch công ty. Chủ tịch công ty nhân danh chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên tổ chức, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu công ty, có quyền nhân danh công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty và chịu trách nhiệm trước pháp luật, chủ sở hữu công ty về nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật doanh nghiệp 2014 và pháp luật có liên quan.

Quyền, nhiệm vụ, nghĩa vụ cụ thể và chế độ làm việc của Chủ tịch công ty đối với chủ sở hữu công ty được thực hiện theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.

Quyết định của Chủ tịch công ty về thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu công ty có giá trị pháp lý kể từ ngày được chủ công ty phê duyệt, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

Cơ cấu tổ chức, quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo mô hình chủ tịch công ty bao gồm: Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và Kiểm soát viên. Cơ cấu tổ chức này chỉ áp dụng trong trường hợp chủ sở hữu công ty chỉ bổ nhiệm một người đại diện theo uỷ quyền. Chủ tịch công ty có trách nhiệm trợ giúp chủ sở hữu công ty trực tiếp thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo luật định, cụ thể theo Điều 75 Luật doanh nghiệp 2014.

Nói một cách khác, Chủ tịch công ty là người được chủ sở hữu công ty uỷ nhiệm để thay mặt chủ sở hữu công ty quyết định, trực tiếp nhận nhiệm vụ từ chủ sở hữu công ty để thực hiện một số công việc nhất định trong phạm vi quyền hạn của mình, thực hiện mọi vấn đề liên quan đến hoạt động của công ty và chịu trách nhiệm trực tiếp đối với chủ sở hữu công ty về các hành động mà chính mình đã thực hiện. Chủ tịch công ty có thể là thành viên của pháp nhân chủ sở hữu hay một người ngoài nào đó có khả năng quản lý cho chủ sở hữu, do chủ sở hữu thuê và trả lương.

Chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo đề nghị của Chủ tịch công ty có thể bổ nhiệm một Giám đốc để điều hành các công việc thường nhật của công ty, tổ chức và thực hiện các quyết định của chủ sở hữu công ty trách nhiệm một thành viên. Tùy theo quy định trong Điều lệ, người đại diện theo pháp luật cho công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên có thể là Chủ tịch công ty hoặc Giám Đốc. Giám đốc đó

có thể là một thành viên của pháp nhân chủ sở hữu công ty hoặc một người nào đó ngoài công ty do chủ sở hữu công ty thuê và trả lương.

Tóm lại mô hình chủ tịch công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được quy định rất chặt chẽ và hợp lý, đầy đủ theo tin thần Luật doanh nghiệp 2014.

3.1.1.3. Giám đốc hoặc Tổng giám đốc

Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty bổ nhiệm, thuê Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc với nhiệm kỳ không quá năm năm để điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của công ty. Giám đốc hoặc Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước pháp luật và chịu trách nhiệm trước Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Như vậy một người có thể làm Giám đốc của bao nhiêu công ty. Có phải một người có thể làm Giám đốc hai công ty được không.

Việc bổ nhiệm, thuê Giám đốc hoặc Tổng giám đốc của doanh nghiệp là công việc nội bộ của doanh nghiệp, do đó việc thuê ai làm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc phụ thuộc vào hợp đồng lao động giữa doanh nghiệp với người đó. Luật doanh nghiệp 2014 không quy định cũng như không hạn chế số lượng doanh nghiệp tối đa mà một người có thể làm Giám đốc, có nghĩa một người có thể làm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc cho nhiều doanh nghiệp nếu họ có khả năng và được doanh nghiệp đồng ý. Trong tương lai làm Giám đốc hoặc tổng giám đốc có thể cũng trở thành một ngành nghề nghề.

❖ *Giám đốc hoặc Tổng Giám Đốc có các quyền sau đây:*

- Tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty;
- Quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh hàng ngày của công ty.
- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của công ty.
- Ban hành các quy chế quản lý nội bộ công ty.
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh quản lý công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty.
- Ký kết hợp đồng nhân danh công ty, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty.
- Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức công ty.
- Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm cho Hội đồng thành viên hoặc Chủ

tịch công ty.

- Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận và xử lý lỗ trong kinh doanh.
- Tuyển dụng lao động.
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ công ty hợp đồng lao động mà Giám đốc hoặc Tổng giám đốc ký với Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty.

❖ *Giám Đốc hoặc Tổng Giám Đốc phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau:*

- Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp 2014.

- Không phải là người có liên quan của thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, người có thẩm quyền trực tiếp bổ nhiệm người đại diện theo ủy quyền hoặc Chủ tịch công ty.

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế tương ứng trong quản trị kinh doanh hoặc trong các ngành, nghề kinh doanh của công ty hoặc tiêu chuẩn điều kiện khác theo quy định tại Điều lệ công ty. Vấn đề trình độ chuyên môn ở đây luật không quy định cụ thể mà chỉ nói một cách chung chung không rõ ràng, vấn đề ở đây là trình độ chuyên môn là được hiểu như thế nào. Mặc khác theo quy định tại Điều 57 của Luật doanh nghiệp 2014, tiêu chuẩn của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc là có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh hoặc trong các ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của công ty. Như vậy quy định tại điều luật này liệu có sự mâu thuẫn, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc có bắt buộc phải có đầy đủ các chứng chỉ hành nghề của các ngành nghề mà công ty kinh doanh. Thực tế cho thấy Giám đốc hoặc Tổng giám đốc không nhất thiết phải là người nắm vững các kiến thức về chuyên ngành. Vấn đề quan trọng là họ phải có năng lực quản lý, biết cách sử dụng đúng người đúng việc. Như vậy với quy định này, liệu đây có phải là một hành vi gây cản trở hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Cùng với những quy định như hiện nay buộc các doanh nghiệp muốn bổ sung ngành nghề phải có chứng chỉ hành nghề trước để tạo ra tình huống cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp rơi vào tình trạng “lạng lách” pháp luật. Chủ doanh nghiệp có thể sẽ lợi dụng những quy

định này để thuê, mượn chứng chỉ thậm chí là ngay cả thuê bằng cấp.v.v..Vì vậy nên chẳng pháp luật cần có những biện pháp siết chặt quản lý ngay từ đầu. Trong các lĩnh vực đòi hỏi phải có chứng chỉ hành nghề trước thì bên cạnh doanh nghiệp có đăng ký ngành nghề đó, đối với mỗi công việc đều đòi hỏi những người tham gia phải có chứng chỉ trình độ chuyên môn - có chứng chỉ hành nghề, và phải chịu trách nhiệm đối với công việc của mình.

Điều mà luật yêu cầu là Giám đốc hoặc Tổng giám đốc phải có chứng chỉ hành nghề. Nếu như ai đó trong doanh nghiệp có chứng chỉ hành nghề đầy đủ thì cấp. Trong thực tế có nhiều trường hợp phải thuê người có chứng chỉ hành nghề tương ứng với ngành nghề kinh doanh đăng ký trong hồ sơ. Các doanh nghiệp nên lưu ý ở trường hợp này, khi thuê người có chứng chỉ tương ứng với ngành nghề mà doanh nghiệp đăng ký kinh doanh thì phải có một hợp đồng ràng buộc thật rõ ràng, trong đó nêu rõ nếu người được thuê nghỉ việc vì một lý do nào đó do mâu thuẫn hay đi tìm một công việc tốt hơn thì phải báo trước cho doanh nghiệp trong một thời gian hợp lý để doanh nghiệp có thể sớm tìm được người có chứng chỉ hành nghề tương ứng thay thế. Nếu người được thuê nghỉ việc ngay, doanh nghiệp chưa tìm được người thay thế thì doanh nghiệp sẽ không được thay đổi hay bổ sung ngành nghề kinh doanh, thậm chí có thể bị rút ngành nghề đã đăng ký. Trong trường hợp này, khi doanh nghiệp đã bị rút ngành nghề đăng ký kinh doanh thì doanh nghiệp đã bị coi như là kinh doanh bất hợp pháp và những hợp đồng đã ký với các đối tác sẽ không thực hiện được.

Kiểm soát viên

Chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên bổ nhiệm Kiểm soát viên theo các tiêu chuẩn và điều kiện nào. Chủ sở hữu công ty trách nhiệm một thành viên bổ nhiệm từ một đến ba Kiểm soát viên với nhiệm kỳ không quá ba năm. Kiểm soát viên chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ sở hữu công ty về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình

❖ *Kiểm soát viên có các nhiệm vụ sau đây:*

+ Kiểm tra tính hợp pháp trung thực, cần trọng của Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty và Giám đốc hoặc Tổng giám đốc trong tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, trong quản

lý và điều hành công việc kinh doanh của công ty.

- + Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý và các báo cáo khác trước khi trình chủ sở hữu công ty hoặc cơ quan Nhà Nước có liên quan; trình chủ sở hữu công ty báo cáo, thẩm định;
- + Kiến nghị Chủ sở hữu công ty các giải pháp sửa đổi, bổ sung cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành công việc kinh doanh của công ty;
- + Các nhiệm vụ khác quy định tại Điều lệ công ty hoặc theo yêu cầu, quyết định của Chủ sở hữu công ty.

Kiểm soát viên có quyền xem xét bất kỳ hồ sơ tài liệu nào của công ty tại trụ sở chính hoặc chi nhánh, Văn phòng đại diện của công ty. Như vậy với những quy định như trên thì chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đã trao cho kiểm soát cái quyền cực lớn tức là “có quyền kiểm tra bất cứ tài liệu nào” với cái quyền được trao ấy liệu có quá liều lĩnh không. Trong khi đó khả năng tài liệu mật của công ty có thể bị tiết lộ ra bên ngoài bất cứ lúc nào. Làm sao có thể xác định được chính xác tư cách trung thực của hội đồng thành viên. vấn đề ở đây cũng không cần phải quan tâm lắm nếu như Kiểm soát viên không làm tròn hết trách nhiệm của mình thì họ sẽ chịu trách nhiệm trước chủ sở hữu công ty và đồng thời chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi của mình đã gây ra.

Thành viên hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về thực hiện quyền sở hữu, về quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Kiểm soát viên.

Kiểm soát viên là người được chủ sở hữu công ty bổ nhiệm nhằm thực hiện chức năng theo dõi, kiểm tra về việc thực hiện công việc của Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nhằm tạo nên cơ cấu công ty chặt chẽ nhằm trách những trường hợp không trung thực của thành viên trong công ty và mục đích vụ lợi cho bản thân qua đó Kiểm soát viên tiến hành hoạt động kiểm tra nếu phát hiện dấu hiệu vi phạm trên thì Kiểm soát viên trực tiếp báo cáo cho Chủ sở hữu công ty kịp thời ngăn chặn. Qua đó ta thấy được Kiểm soát viên có vai trò vô cùng quan trọng trong việc tổ

chức quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên. Vai trò của kiểm soát viên không thể thiếu đối với loại hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

❖ **Kiểm soát viên phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:**

- Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của luật doanh nghiệp.
- Không phải là người có liên quan đến thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, người có quyền trực tiếp bổ nhiệm Kiểm soát viên;
- Có trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm nghề nghiệp về kế toán, kiểm toán hoặc trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của công ty hoặc tiêu chuẩn điều kiện khác quy định tại Điều lệ công ty.

Luật quy định rất chặt chẽ trong việc bảo vệ tài sản của công ty đó là việc hạn chế không cho những người thân của Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Giám đốc, Tổng giám đốc, người trực tiếp bổ nhiệm kiểm soát viên làm chức danh kiểm soát viên. Mục đích quy định ở điều luật này là nhằm tạo ra sự khách quan trong việc tổ chức và điều hành công ty, mục đích cuối cùng là củng cố bảo vệ tối đa tài sản của công ty không bị tư lợi trước những hành vi của thành viên có liên quan.

3.1.2. Cơ cấu tổ chức và quản lý của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do cá nhân làm chủ sở hữu

Bên cạnh việc tiếp tục quy định về công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là tổ chức nhằm đáp ứng yêu cầu cải cách, chuyển đổi đại bộ phận doanh nghiệp 100% vốn sở hữu Nhà Nước hoặc sở hữu của các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội sang công ty trách nhiệm hữu hạn như quy định trong Luật doanh nghiệp 2005¹⁴, thì một trong những điểm mới của Luật doanh nghiệp 2014 cho phép một cá nhân có quyền thành lập và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên. Theo Luật doanh nghiệp 2014 quy định “*Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là doanh nghiệp do một tổ chức hay một cá nhân làm chủ sở hữu (sau đây gọi là chủ sở hữu công ty)...*” Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên có tư cách pháp nhân kể từ ngày

¹⁴ Nhiều tác giả, (2014). Luật doanh nghiệp 2005. Nhà Xuất bản Giao thông vận tải

được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên không được quyền phát hành cổ phần

Với những quy định như vậy xuất phát từ những lý do sau đây:

Việc thừa nhận công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là cá nhân sẽ mở rộng thêm quyền tự chủ kinh doanh, hạn chế rủi ro, tăng mức độ an toàn cho nhà đầu tư, nhờ đó số người đầu tư và số vốn huy động cũng sẽ tăng lên.

Người Việt Nam hiện nay nói chung vẫn có tâm lý thích kinh doanh một mình, tức một mình làm chủ và trực tiếp tổ chức và quản lý kinh doanh. Đa số công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên hiện nay về thực chất là sở hữu của một cá nhân; một hay một số thành viên tham gia chỉ là hình thức để phù hợp với quy định của pháp luật. Thực tế hiện nay, theo quy định của luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam cũng có rất nhiều doanh nghiệp 100% vốn Nước ngoài do một cá nhân thành lập và làm chủ sở hữu.

Theo kinh nghiệm quốc tế cho thấy, có một số quốc gia như: Cộng hòa Liên bang Đức; Đan Mạch; Thụy Điển.... đã thừa nhận và cho phép các nhân được thành lập và quản lý vận hành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.¹⁵

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là cá nhân có Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc. Chủ sở hữu công ty đồng thời là Chủ tịch công ty. Chủ tịch công ty hoặc Giám đốc hoặc Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của công ty được quy định tại Điều lệ công ty

Quyền, nghĩa vụ, nhiệm vụ cụ thể của Giám đốc được quy định tại Điều lệ công ty, hợp đồng lao động mà Giám đốc hoặc Tổng giám đốc ký với Chủ tịch công ty.

Quyền của Chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là cá nhân: Được ghi nhận trong Điều 75 của Luật doanh nghiệp 2014 cụ thể:¹⁶

Quyết định nội dung và Điều lệ công ty, sửa đổi bổ sung Điều lệ công ty;

Chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là cá nhân là người quyết định nội dung và Điều lệ công ty đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và ngành

¹⁵ Những nội dung cơ bản của Luật Doanh Nghiệp 2005. Nhà Xuất Bản Tư Pháp. Trang 41, 42, 43

¹⁶ Nguyễn Hữu Đại (hệ thống), (2016). Luật doanh nghiệp 2014. Và các văn bản hướng dẫn thi hành. Nhà Xuất Bản Kinh Tế TpHCM.

ngành kinh doanh. Điều lệ công ty là bản cam kết của chủ sở hữu về thành lập, tổ chức, tổ chức và hoạt động công ty. Điều lệ phải có nội dung chủ yếu theo quy định tại Điều 22 Luật doanh nghiệp. Mặc khác trong quá trình hoạt động chủ sở hữu có thể sửa đổi, bổ sung nội dung Điều lệ cho hoàn cảnh thực tại của doanh nghiệp. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ thường đặt ra khi chủ sở hữu quyết định tăng vốn điều lệ (Chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên không được quyền giảm vốn Điều lệ), sửa đổi bổ sung cơ cấu tổ chức và quản lý công ty, điều hành công việc kinh doanh của công ty (thường có sự tham vấn của Kiểm soát viên) những trường hợp khác theo quy định của pháp luật. Nhìn chung quyết định nội dung, sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty là hoạt động mang tính nội bộ của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên. Những quyết định này có vai trò quan trọng đặt nền tảng cho hoạt động của doanh nghiệp phù hợp với ngành nghề kinh doanh và hoàn cảnh thực tế trong khuôn khổ quy định của pháp luật.

+ Quyết định đầu tư, kinh doanh và quản trị nội bộ doanh nghiệp, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

+ Chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ số vốn Điều lệ của công ty cho tổ chức, cá nhân khác.

Chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên có thể rút vốn bằng cách chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ số vốn điều lệ cho tổ chức hoặc cá nhân khác, sau đó công ty phải đăng ký chuyển đổi thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày chuyển nhượng.

+ Quyết định việc sử dụng lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của công ty.

Sau khi thanh toán theo định kỳ, doanh nghiệp xác định có lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh. Thì chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên quyết định việc sử dụng lợi nhuận. Thông thường việc sử dụng lợi nhuận vào việc tái đầu tư các dự án, kế hoạch phát triển của doanh nghiệp, tăng vốn điều lệ... Quyết định sử dụng lợi nhuận nhằm tạo ra sức doanh cho doanh nghiệp trong tương lai. Đây được xem là yếu tố quyết định quan trọng thể hiện quyền hoạt động kinh doanh của chủ sở hữu.

+ Quyết định tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản công ty.

Hoạt động doanh nghiệp đôi lúc phải đương đầu với những khó khăn do nhiều yếu tố mang lại như sự cạnh tranh quyết liệt của thị trường, chiến lược của doanh nghiệp chưa phù hợp, thị trường bị ngưng trệ, do các lý do khách quan khác. Lúc này chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên phải đương đầu với tình trạng hoạt động không hiệu quả của doanh nghiệp và dần dần doanh nghiệp kinh doanh thua lỗ kéo dài. Thậm chí doanh nghiệp không thể thanh toán các khoản nợ khi đến hạn. Trong trường hợp này, pháp luật cho phép chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên ra các quyết định như: tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

Mục đích của việc tổ chức lại công ty là nhằm giúp cho doanh nghiệp vượt qua tình trạng hoạt động không hiệu quả, tìm kiếm một sức sống mới cho phù hợp với hoàn cảnh của doanh nghiệp thực tại

- + Thu hồi toàn bộ giá trị tài sản của công ty sau khi đã hoàn thành giải thể hoặc phá sản.

Trường hợp doanh nghiệp kinh doanh thua lỗ trong một thời gian kéo dài và Chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên không muốn tiếp tục công việc kinh doanh. Lúc này chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên có thể đưa ra quyết định giải thể công ty. Quyết định phải được gửi đến các chủ nợ, người lao động, những người có liên quan và cơ quan đăng ký kinh doanh. Lúc này doanh nghiệp bị áp dụng các quy định liên quan đến giải thể doanh nghiệp. Quyết định giải thể có hiệu lực cũng là lúc doanh nghiệp chấm dứt hoạt động.

Nếu doanh nghiệp kinh doanh lỗ đến nỗi không thanh toán đủ các khoản nợ khi đến hạn thì chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên có thể nộp đơn yêu cầu phá sản doanh nghiệp và sau khi doanh nghiệp đã hoàn toàn bị phá sản và đã thanh toán đủ các khoản nợ cho chủ nợ, thực hiện đầy đủ các khoản thuế đối với Nhà Nước thì phần dư lại Chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên có quyền thu hồi lại sau khi đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

3.2. Nhận định của cá nhân tác giả

Mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên ở nước ta thật sự là cần thiết góp phần làm phong phú thêm môi trường kinh doanh tại Việt Nam. Đồng thời thực hiện tốt chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà Nước về mở rộng quyền tự do kinh doanh của người dân. Không những thế nó còn đáp ứng được nhu cầu của xã hội bởi vì mô hình kinh doanh của công ty trách nhiệm một thành viên thực sự cần thiết cho sự phát triển kinh tế của Đất Nước trong giai đoạn hiện nay và ngay cả trong tương lai. Bên cạnh đó chúng ta cần mạnh dạn thừa nhận cơ cấu tổ chức và quản lý của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên ở nước ta chưa thật hoàn chỉnh, mặc dù các chế định về đăng ký kinh doanh và cơ cấu tổ chức quản lý của công ty trách nhiệm một thành viên được hướng dẫn cụ thể, song vẫn còn nhiều hạn chế về loại hình công ty này đang để lại và sắp tới cần nên được bổ sung và sửa chữa, và những hạn chế đó đã dẫn đến hệ quả là chưa đáp ứng kịp thời về nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của nước ta hiện nay. Để bắt kịp sự phát triển của nền kinh tế thế giới nói chung và ở nước ta nói riêng thì chúng ta cần hoàn thiện hơn nữa hệ thống Pháp luật về mặt Nhà Nước đặt biệt cần hoàn thiện hơn nữa về loại hình cơ cấu tổ chức và quản lý của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên nói riêng và tất cả các loại hình doanh nghiệp nói chung. Một khi hệ thống pháp luật hoàn chỉnh thì nó sẽ tạo điều kiện cho nền kinh tế của nước ta phát triển nhanh, mạnh và bền vững nhất là điều kiện nước ta đã là thành viên của tổ chức thương mại thế giới WTO.

Chính vì vậy có thể nói rằng loại hình Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đã góp phần mạnh mẽ cho sự phát triển nền kinh tế của Đất Nước, góp phần tạo điều kiện công ăn việc làm cho người lao động, góp phần giải quyết công ăn việc làm cho người dân, nhằm nâng cao đời sống về vật chất và tinh thần cho tầng lớp nhân dân, là động lực mạnh mẽ góp phần đưa Đất Nước phát triển toàn diện về tất cả các lĩnh vực như kinh tế, chính trị, văn hóa, giáo dục.

3.3.Một số kiến nghị

Quyền tự do kinh doanh là một trong những quyền cơ bản về kinh tế của con người. Một xã hội được cho là tiến bộ nếu nó thừa nhận quyền tác cả mọi người có cơ hội kiếm sống bằng công việc do họ tự lựa chọn, Nhà Nước có nghĩa vụ thi hành các biện pháp để bảo vệ quyền này, trong đó bao gồm việc thực hiện các chính sách các biện pháp kinh tế nhằm phát triển vững chắc nền kinh tế xã hội bảo đảm các quyền tự do cơ bản về kinh tế của từng cá nhân công dân³³. Xuất phát từ những cơ sở đó việc hoàn thiện những quy định Pháp luật về công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là một vấn đề có ý nghĩa quan trọng trong quá trình hoàn thiện pháp luật về công ty ở Nước ta. Đó chính là sự triệt để tôn trọng và bảo đảm quyền tự do kinh doanh của công dân, tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi và hỗ trợ cho khu vực kinh tế tư nhân phát triển.

Việc pháp luật bổ sung thêm loại hình công ty trách nhiệm một thành viên vào hệ thống các loại hình doanh nghiệp ở Việt Nam là một bước phát triển mới trong quá trình từng bước hoàn thiện Pháp luật về công ty. Để loại hình doanh nghiệp này ngày càng phát triển, phát huy được những ưu điểm vốn có của nó trong việc thu hút ngày càng nhiều các nhà đầu tư vào hoạt động kinh doanh, chế định này cần phải được hoàn thiện:

Thứ nhất: Về vấn đề Giấy phép kinh doanh, thời hạn giải quyết và cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nên rút ngắn lại vì các doanh nghiệp luôn mong muốn làm nhanh các thủ tục để nhanh chóng đi vào hoạt động, cùng với sự ra đời của Luật doanh nghiệp 2014, Nhà Nước đã bãi bỏ rất nhiều giấy phép kinh doanh. Tuy nhiên nhìn tổng thể, vẫn còn một số lượng khá lớn doanh nghiệp (Kinh doanh trong những lĩnh vực ngành nghề có điều kiện), sau khi được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh vẫn chưa được tiến hành hoạt động kinh doanh cho đến khi có giấy phép kinh doanh (xem khoản 2 Điều 7 Luật doanh nghiệp 2014) vấn đề cần phải được hoàn thiện hơn để thuận tiện cho việc đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp được nhanh chóng, tạo điều kiện thông thoáng cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước mở rộng cơ hội đầu tư và làm ăn ở Nước ta. Thực tế chỉ ra rằng, trong khi việc cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy phép kinh doanh được thực hiện bởi nhiều Cơ quan Nhà Nước có thẩm quyền theo những thủ tục pháp lý khác nhau gây nên sự phiền hà cho doanh nghiệp, làm cho doanh

ng nghiệp mất nhiều thời gian. Quy định này dẫn đến một thực tế là các doanh nghiệp đã đăng ký kinh doanh, nhưng sau đó không tiến hành hoạt động kinh doanh được vì không có giấy phép. Theo cách hiểu hiện nay, giấy phép kinh doanh được hiểu là chứng thư pháp lý do Nhà Nước cấp cho các chủ thể thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên áp dụng cho cả cá nhân lẫn tổ chức khi hội đủ các điều kiện do Nhà Nước đặt ra. Khi có giấy phép kinh doanh, các chủ thể mới được phép tiến hành các hoạt động theo nội dung ghi trong giấy phép. Giấy phép kinh doanh và một số dạng của nó như: Giấy chứng chỉ hành nghề, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, giấy phép hoạt động, giấy phép hành nghề là một trong những công cụ mà Nhà Nước nào cũng cần phải sử dụng để quản lý nền kinh tế. Có thể nói giấy phép kinh doanh là đỉnh cao của sự can thiệp của Nhà Nước vào hoạt động sản xuất kinh doanh là biểu hiện của sự hạn chế kinh doanh. Vì vậy cần phải cải cách thủ tục đăng ký kinh doanh, Nhà Nước cần tạo điều kiện tốt hơn để cho nhà đầu tư vững tâm tìm cơ hội đầu tư kinh doanh và đây là một yêu cầu rất cấp thiết trong điều kiện kinh tế - xã hội của Nước ta hiện nay, cải cách hàng rào pháp lý là một trong những điều kiện cần trong thời kỳ hội nhập sâu vào nền kinh tế của thế giới của Nước ta hiện nay.

Thứ ba: Phải xây dựng hệ thống pháp luật nước ta ngày càng hoàn thiện hơn, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật nhằm trách những quy định chưa đầy đủ của luật pháp đã tạo cơ hội cho một số doanh nghiệp đó hoạt động phi pháp, thi lợi bất chính trong kinh doanh ảnh hưởng đến môi trường kinh doanh và lợi ích của Nhà Nước. Bên cạnh đó càng làm tăng thêm lòng tin của nhà đầu tư trong và ngoài nước yên tâm bỏ vốn để đầu tư làm ăn. Doanh nghiệp đăng ký kinh doanh sau đó đi vào hoạt động thì Nhà Nước các cơ quan chức năng cần thường xuyên giám sát theo dõi hoạt động kinh doanh của họ nhằm tránh xuất hiện những doanh nghiệp “ma” khi đăng ký kinh doanh và sau đó biến mất trên thị trường nhằm mục đích trốn thuế, trong khi đó hàng hóa của họ lại tràn ngập trên thị trường làm ảnh hưởng đến môi trường kinh doanh gây nên thất thu cho Nhà Nước.

Thứ tư: Nhà Nước cần đưa ra nhiều chính sách ưu đãi hơn đối với các doanh nghiệp, một khi có các chính sách ưu đãi của Nhà Nước được đưa ra thì các nhà đầu tư sẽ mạnh

dạng đầu tư vào loại hình Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên nhiều hơn. Nhà Nước cần tăng cường các biện pháp cưỡng chế đối với công ty mang tính chất kinh doanh không hợp pháp, lừa dối khách hàng, cạnh tranh không lành mạnh làm ảnh hưởng đến thị trường, nói xấu mặt hàng của người khác lợi dụng khách hàng để trục lợi.

Bên cạnh đó Nhà Nước cần phải có chính sách thuế ưu đãi hơn, vì khi có chính sách đó các nhà đầu tư sẽ mạnh dạng đầu tư vào loại hình Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên ngày càng nhiều hơn.

XEM THÊM:

Lời cam đoan

<https://baocaothuctap.net/loi-cam-doan-trong-bao-cao-thuc-tap/>

Lời cảm ơn

<https://baocaothuctap.net/loi-cam-on-cao-thuc-tap-tot-nghiep/>

XEM THÊM CÁC LỜI MỞ ĐẦU TẠI:

<https://baocaothuctap.net/loi-mo-dau-bao-cao-thuc-tap-nganh-luat/>

DOWNLOAD CÁC ĐỀ CƯƠNG TẠI

<https://baocaothuctap.net/de-cuong-bao-cao-thuc-tap-khoa-luat/>

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO XEM THÊM TẠI

<https://baocaothuctap.net/danh-muc-tai-lieu-tham-khao-bao-cao-thuc-tap/>

XEM THÊM CÁC BÀI BÁO CÁO TỐT NGHIỆP LUẬT DÂN SỰ:

<https://baocaothuctap.net/bao-cao-thuc-tap-luat-dan-su/>

CÁC BẠN CÓ NHU CẦU VIẾT BÀI TRỌN GÓI HOÀN TOÀN LIÊN HỆ ZALO:
<https://zalo.me/0909232620>

XEM QUA VỀ DỊCH VỤ TẠI: <https://baocaothuctap.net/>

